TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** TỈNH TIỀN GIANG Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST Ngày: 20-9-2018 V/v tranh chấp ly hôn.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Thanh Dũ.

2.Bà Võ Thị Kim Loan.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2018/TLST-HN ngày 08 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST-HN ngày 07 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Đỗ Quốc Việt Ph**, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp TV, xã THT, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Bị đơn: **Lê Thị Cẩm G**, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp HĐ, xã HT, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 4 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Đỗ Quốc Việt Ph trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Cẩm G quen biết khoảng 05 đến 06 tháng thì được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã THT, huyện Tân Phước cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 24 ngày 24-3-2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc do chị G đi làm tại thành phố Hồ Chí Minh cuối tuần về thì về nhà cha mẹ ruột sống. Sau đó anh biết được chị G sống chung phòng trọ tại thành phố Hồ Chí

Minh với bạn trai khác nên anh yêu cầu chị G nghỉ việc về quê. Khi nghỉ làm tại thành phố Hồ Chí Minh thì chị G về nhà cha mẹ vợ sống, vợ chồng đã ly thân từ ngày 06-4-2018 DL cho đến nay, theo anh nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị G có người khác nên không còn tình cảm với anh. Thời gian vợ chồng ly thân anh và chị G không liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ nên anh xin ly hôn với chị Lê Thị Cẩm G.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

***Tại các bản tự khai ngày 14-6-2018 và ngày 01-7-2018 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lê Thị Cẩm G trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ph do mai mối và cũng có tình cảm với nhau nên chị đồng ý kết hôn với anh Ph được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã THT. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, thời gian này chị đang làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh nên vẫn đi về giữa thành phố và gia đình chồng. Đến 25-02-2018, chị nghỉ việc và về sống tại gia đình chồng. Thời gian sống chung tại nhà chồng, chị và mẹ chồng có mâu thuẫn nhau do chị đi làm về không đưa tiền cho mẹ chồng nên mẹ chồng nói bóng gió với mục đích bắt chị làm công nhân vì lúc này chị đã nộp hồ sơ xin việc tại Ủy ban nhân dân xã HT nhưng mẹ chồng bắt chị phải rút hồ sơ lại do làm việc tại Ủy ban nhân dân xã lương thấp. Khi chị và mẹ chồng mâu thuẫn nhau thì chồng không có ý kiến gì. Do mẹ chồng tạo áp lực suốt một tuần nên chị chịu không nổi đến ngày 06-4-2018 chị về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân cho đến nay. Thời gian ly thân chị có điện thoại cho anh Ph nhưng anh Ph không nghe máy và chặn số của chị nên giữa chị và anh Ph không còn liên lạc với nhau. Nay anh Ph xin ly hôn chị không đồng ý do vợ chồng mâu thuẫn nhỏ có khả năng hàn gắn đoàn tụ.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Quá trình sống chung vợ chồng có tài sản chung gồm 30,5 chỉ vàng 24k (vàng cưới) và 12 chỉ vàng 24k do vợ chồng chị mua. Tổng

cộng là 42,5 chỉ vàng 24k và số tiền gửi tiết kiệm 75.000.000đồng, chị G không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, anh Đỗ Quốc Việt Ph vẫn giữ yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị Cẩm G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Đỗ Quốc Việt Ph tranh chấp ly hôn với bị đơn chị Lê Thị Cẩm G có nơi cư trú tại ấp HĐ, xã HT, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Quốc Việt Ph và chị Lê Thị Cẩm G tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn năm 2017, quan hệ hôn nhân giữa anh Ph và chị G là hôn nhân hợp pháp. Xét tình cảm vợ chồng anh chị quá trình sống chung phát sinh mâu thuẫn sống không hạnh phúc theo anh Ph nguyên nhân chủ yếu do chị G đi làm và sống chung phòng trọ với bạn trai khác tại thành phố Hồ Chí Minh nên khi anh phát hiện anh đã chuyển chỗ ở cho chị G và cho thời gian ba tháng để chị G xin nghỉ việc tại thành phố Hồ Chí Minh, sau khi nghỉ việc chị G về nhà cha mẹ ruột sống, chị G không còn tình cảm đối với anh. Khi phát hiện chị G sống chung phòng trọ với người khác thì gia đình hai bên đã hàn gắn để anh chị sống chung nhưng đến ngày 06-4-2018 thì chị G tự ý bỏ đi nên gia đình anh không hàn gắn hạnh phúc cho anh chị nữa. Nay anh không còn tin tưởng chị G nên vợ chồng không có khả năng hàn gắn đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị G thừa nhận có nhận lời cho người bạn học cũ ở nhờ hai tháng để đi thi nhưng bạn chị chưa ở, chị nhắn tin qua lại với bạn thì anh Ph phát hiện và chuyển phòng trọ cho chị ở một mình và yêu cầu chị xin nghỉ việc tại công ty. Sau khi nghỉ việc tại thành phố Hồ Chí Minh chị G về sống cùng gia

đình chồng thì phát sinh mâu thuẫn chủ yếu giữa chị và mẹ chồng, chị cho rằng mẹ chồng chị tạo áp lực buộc chị phải xin việc ở khu công nghiệp thì lương cao trong khi nguyện vọng chị xin việc tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Tân Phước. Do mẹ chồng tạo áp lực nên chị không chịu nổi mới về mà cha mẹ ruột ở thì gia đình chồng chị điện thoại trả chị cho cha mẹ chị nên chị không dám về nhà chồng, trong thời gian ly thân chị và anh Ph không liên lạc nhau cũng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Chị G yêu cầu được đoàn tụ vì mâu thuẫn vợ chồng không lớn nhưng không đưa ra được giải pháp để giải quyết mâu thuẫn, anh Ph thì cương quyết xin ly hôn do không còn tình cảm với chị G. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được bởi lẽ quá trình sống chung phát sinh mâu thuẫn nhưng anh chị không tìm cách khắc phục để kéo dài đến nay. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Quốc Việt Ph.

[3] Về nuôi con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án chị G trình bày vợ chồng có tài sản chung gồm 42,5 chỉ vàng 24k và số tiền gửi tiết kiệm 75.000.000đồng nhưng chị G không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, khi các bên tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Anh Đỗ Quốc Việt Ph phải chịu án phí HNST theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Đỗ Quốc Việt Ph và chị Lê Thị Cẩm G.

2. Về nuôi con chung: không có.

3.Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

4.Về án phí: Anh Đỗ Quốc Việt Ph phải chịu 300.000 đồng án phí HNST được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 19316 ngày 08-6-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Anh Ph đã nộp đủ án phí HNST.

5.Quyền kháng cáo: Anh Ph, chị G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- UBND xã THT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thuyền